TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 –TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Tiến Quang.

2. Bà Triệu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến, ông Sin Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

BÀN TÀ CHẢN, sinh ngày 09 tháng 05 năm 1993 tại xã H, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 002093000463, cấp ngày 29/10/2025, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Phụ T, sinh năm 1966; con bà Bàn Mùi T1, sinh năm 1961; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2026/HSST-QĐ, ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Tà C: Bà Trần Thị L, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3 tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có lý do.

Bị hại: Anh Bàn Chàn T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

+ Anh Triệu Chàn M, sinh năm 1993; anh Bàn Tà S, sinh năm 1988; anh Bàn La H, sinh năm 2007; ông Ô Lê Thanh Q, sinh năm 1968. Vắng mặt có lý do.

+ Anh Phàn Là C1, sinh năm 1995. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/10/2025, Bàn Tà C, sinh năm 1993 và Bàn Chàn T2, sinh năm 1993 cùng trú tại xã H, tỉnh Tuyên Quang đang ngồi chơi ở nhà của Triệu Chàn M, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang thì T2 rủ C xuống nhà Bàn Tà S, ở cùng thôn với M chơi, thấy T2 rủ C đồng ý đi. Sau đó, C và T2 mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đi đến nhà S, khi đến đoạn đường rẽ xuống nhà S, là đường đất do có mưa, đường trơn trượt không đi xe xuống được nên C, T2 để xe trên đường, rồi cả hai đi bộ xuống. Khi đến nơi, thấy S đang ở nhà một mình, C và T2 đến chơi, S lấy rượu ra mời rồi cả ba người cùng uống, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, sau đó C và T2 cùng nhau đi bộ từ nhà S lên chỗ để xe trước đó. Khi đến nơi do đã say rượu nên T2 để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 130W4, số khung RPEXCJEPESA883450, số máy VDEJQ154FMJ2883450, chưa có biển số của T2 ở đây rồi tự mình đi bộ về nhà, còn C tự điều khiển chiếc xe mô tô của mình đi về nhà. Khi về đến nhà, C biết chiếc xe mô tô của T2 để tại khu vực đoạn đường vắng, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của Ton với mục đích sẽ sử dụng chiếc xe để làm phương tiện xuống tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 08/10/2025, C đi bộ một mình từ nhà đến đoạn đường rẽ xuống nhà S, đến nơi thấy chiếc xe mô tô của T2 vẫn đang dựng ở ven đường, quan sát thấy không có người đi lại, C tiến đến gần ngồi lên xe, gạt chân chống và đẩy xe trôi về phía trước khoảng 28m. Sau đó dùng hai tay rút dây mát điện màu đen ở dưới bình xăng ra khỏi cụm dây dẫn, rút xong C dùng chân phải đạp cần khởi động xe nổ máy, rồi C điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra quán sửa chữa xe máy của anh Phàn Là C1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang để thay nhớt và cân vành, do phải chờ lâu nên C quay về nhà và hẹn C1 đến lấy xe sau khi sửa xong. Sau đó hành vi phạm tội của C bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 19/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, loại 130W4, số khung RPEXCJEPESA883450, số máy VDEJQ154FMJ2883450, màu sơn đen, chưa có biển số, đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp ngày 08/10/2025 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bàn Tà C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ và bản ảnh, kết quả khám phương tiện, kết quả nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV6 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Quyết định truy tố đối với: Bị cáo Bàn Tà C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Bàn Tà C đã khai nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, sau khi ăn cơm, uống rượu và hát ở nhà anh Bàn Tà S về. Bị cáo C thấy anh Bàn Chàn T2 không điều khiển xe mô tô của mình đi về mà vẫn để xe ở đoạn đường rẽ xuống nhà anh S, nên bị cáo C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh T2 để làm phương tiện đi lại và đi tìm việc làm tại tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 08/10/2025, bị cáo C đi bộ một mình từ nhà đến vị trí để xe mô tô của anh T2 và điều khiển chiếc xe di chuyển đến quán sửa xe của anh Phàn L1 Cáo để thay dầu nhớt và cân vành. Trong thời gian chờ sửa xe, bị cáo đã mượn xe mô tô của anh C1 để về nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đã gọi điện cho Bàn La H cùng đi đến quán sửa xe của anh C1, khi bị cáo C và H đi đến quán của anh C1, xe đã được sửa xong nhưng do bị cáo C không cầm theo tiền nên bị cáo C hẹn với anh C1 ngày 09/10/2025 sẽ quay lại lấy xe. Sau đó H điều khiển xe mô tô của mình chở bị cáo C ra về, trên đường về đi về thì bị cáo C bị Công an xã H, tỉnh Tuyên Quang đưa về trụ sở để làm việc. Bị cáo C nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại anh Bàn Chàn T2, tại đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến đã nhận lại tài sản do bị cáo C trộm cắp, bị cáo đã tự nguyện bồi thường công sức bị hại đi tìm kiếm xe và các chi phí có liên quan khác cho anh T2 với số tiền là 3.000.000 đồng. Anh T2 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đến mức phải xử lý hình sự, cố ý phạm tội, cố ý xâm phạm tài sản của người khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm tài sản là xe mô tô có giá trị tương đối lớn ở địa phương là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua vụ án này cho thấy, nguyên nhân phạm tội một phần phát sinh từ quản lý, trông coi tài sản của bị hại còn sơ hở, tạo điều kiện cho bị cáo nảy sinh

ý định phạm tội. Do đó, bên cạnh việc xử lý nghiêm bị cáo, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động bảo vệ tài sản, góp phần phòng ngừa và hạn chế tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Tà C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Tà C từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý đúng quy định trong giai đoạn điều tra, do đó không xem xét.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho bị hại về chi phí truy tìm chiếc xe mô tô bị trộm cắp với số tiền 3.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí cho bị cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Tà C *có đơn xin xét xử vắng mặt, tại Bản luận cứ bào chữa đã gửi cho HĐXX:* Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 12 tháng. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo C.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng*:* Bị cáo C nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Bàn Chàn T2, những người làm chứng Triệu Chàn M, Bàn Tà S, Bàn La H, Lê Thanh Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có đủ lời khai trong hồ sơ; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhất trí tiếp tục xét xử vụ án, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 291, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Bàn Tà C đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 08/10/2025, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Bàn Tà C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, loại 130W4, số khung RPEXCJEPESA883450, số máy VDEJQ154FMJ2883450, màu sơn đen, chưa có biển số, đã qua sử dụng của anh Bàn Chàn T2, tại thời điểm bị trộm cắp ngày 08/10/2025 có giá trị là 12.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Tà C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Tà C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Tà C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Bàn Chàn T có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị

cáo Bàn Tà C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như quá trình nhân thân của bị cáo H1 thấy rằng: Do cần xe mô tô để làm phương tiện xuống tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm nên bị cáo Bàn Tà C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của bị hại Bàn Chàn Ton. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin của người dân, tình cảm giữa người với người trong cuộc sống, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[8] Bị cáo Bàn Tà C là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Tài sản là 01 xe mô tô bị trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo Bàn Tà C đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Bàn Chàn Ton số tiền là 3.000.000 đồng là tiền công đi tìm xe và nhờ người cùng đi tìm xe bị trộm, bị hại T2 đã nhận đủ số tiền trên và nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, loại 130W4, số khung RPEXCJEPESA883450, số máy VDEJQ154FMJ2883450, màu sơn đen, chưa có biển số, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của Bàn Chàn T2, đang làm thủ tục đăng ký xe mô tô. Đối với vật chứng này, căn cứ vào đơn xin lại tài sản đề ngày 25/11/2025 của anh Bàn Chàn T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, số D396/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/11/2025 bằng hình thức trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bàn Chàn T2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[11] Đối với Phàn Là C1: Trong quá trình điều tra đã xác định được Phàn Là C1 không biết bị cáo Bàn Tà C đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, loại 130W4, màu sơn đen, chưa có biển số thuộc quyền sở hữu của Bàn Chàn Ton nên không xem xét xử lý.

[12] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Tà C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa từ 08 tháng đến 12 tháng tù là chưa phù hợp, bởi lẽ, tài sản bị cáo trộm cắp được trước khi xét xử đã được trả lại cho bị hại, bị cáo cũng đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, mặt khác tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[13] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm của VKS tại phiên toà.

[14] Về án phí: Xét thấy bị cáo Bàn Tà C có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án".

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Tà C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Tà C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/02/2026.

Giao bị cáo Bàn Tà C về UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bàn Tà C.

3. Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Tà C.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC10; PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Hồ Thầu, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thế Chiến